TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Long Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/6/1992 tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: xóm Phan Thanh, xã Q, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Đặng Văn H (Đã chết); Con bà: Đàm Thị Y - sinh năm 1963 (Trú tại: xóm Phan Thanh, xã Q, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Vợ: Lục Thị C - sinh năm 1996 (Trú tại: xóm Phan Thanh, xã Q, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Anh chị em ruột: gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Đặng Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 07/10/2022 đến nay; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thảo, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Bị hại:* Nông Thị T - sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ 05, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Đàm Thị Y - sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm Phan Thanh, xã Q, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Đặng Đình L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chu Thị H; Địa chỉ: Tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Nông Thị H; Tổ 05, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2022, Công an phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Nông Thị T (Sinh ngày 03/8/1958; Trú tại: tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng) với nội dung: Khoảng 18 giờ ngày 04/10/2022, T đang ghi xổ số tại cổng Bệnh viện đông y tỉnh Cao Bằng đã bị một thanh niên đến cướp giật điện thoại nên có đơn trình báo đề nghị cơ quan Công an giải quyết.

Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định người thực hiện vụ cướp giật tài sản trên là Đặng Văn Đ (sinh ngày 09/6/1992; Trú tại: xóm Phan Thanh, xã Q, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2022, Đặng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu trắng xanh, biển kiểm soát 11H1 - 057.97 đi từ nhà đến thành phố Cao Bằng chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến Bệnh viện đông y tỉnh Cao Bằng thuộc tổ 8, phường T, thành phố Cao Bằng, Đ nhìn thấy Nông Thị T đang ngồi bán xổ số tại vỉa hè đối diện cổng bệnh viện, trên bàn ghi xổ số có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Đ điều khiển xe mô tô đi cách vị trí của T khoảng 15m dừng lại quan sát, tìm sơ hở của T để lấy điện thoại nhưng do có nhiều người qua lại nên Đ điều khiển xe mô tô đến quán trà đá của Nông Thị H (sinh ngày 15/8/1986; Trú tại Tổ 05, phường H, thành phố Cao Bằng) ở phường S, thành phố Cao Bằng ngồi uống nước, đợi trời tối sẽ quay lại tìm cách lấy chiếc điện thoại của T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ mượn của H 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen và nhặt 01 (một) chiếc túi nilon ở đó mang theo rồi điều khiển xe mô tô đến gần Bệnh viện đông y tỉnh Cao Bằng thay trang phục, dùng túi nilon che biển kiểm soát xe mô tô rồi điều khiển xe đến chỗ T hỏi ghi 10.000đ *(mười nghìn đồng)* xổ số. Khi T đang ghi xổ số, Đ dùng tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh của T đang để trên bàn rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đến

khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại trên đến Cửa hàng di động Đ tại Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng bán cho nhân viên cửa hàng là Chu Thị H *(sinh ngày 19/4/1991; Trú tại: Tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng)* được số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại Đ đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 265 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh có giá trị tài sản là 3.100.000đ *(Ba triệu một trăm nghìn đồng)*.

Hành vi của Đặng Văn Đ đã bị cơ quan công an lập hồ sơ đề nghị truy cứu tránh nhiệm hình sự về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh, ngày 27/12/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu là Nông Thị T.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 11/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về vật chứng của vụ án: Bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu trắng xanh, biển kiểm soát 11H1 - 057.97 cho mẹ bị cáo là bà Đàm Thị Y.

Đối với chiếc áo sơ mi và quần vải bị thu giữ đã cũ hỏng nên bị cáo không yêu cầu trả lại.

Bị hại bà Nông Thị T xác nhận đã nhận lại được tài sản bị mất trộm là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan bà Đàm Thị Y cho biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu trắng xanh, biển kiểm soát 11H1 - 057.97 là của bà, chiếc xe này do bà bỏ tiền ra mua, khi mua bà không có giấy phép lái xe và không biết đi xe nên cho bị cáo đứng tên, mục đích bà mua xe để bị cáo chở bà đi lại và phục vụ sinh hoạt gia đình.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đặng Đình L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng cửa hàng ông đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh do bị cáo bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Đàm Thị Ychiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX, biển kiểm soát 11H1 - 057.97. Đối với vật chứng còn lại gồm áo sơ mi và quần vải đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho ông Đặng Đình L số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là 01 năm tù.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng không nhất trí áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như

đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2022, Đặng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu trắng xanh, biển kiểm soát 11H1 - 057.97 đi từ nhà đến thành phố Cao Bằng chơi, khi đi đến Bệnh viện đông y tỉnh Cao Bằng Đ nhìn thấy Nông Thị T đang ngồi bán xổ số tại vỉa hè đối diện cổng bệnh viện, trên bàn ghi xổ số có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Đặng Văn Đ quan sát thấy có nhiều người nên điều khiển xe mô tô đến quán trà đá của Nông Thị H ngồi uống nước, đợi trời tối sẽ quay lại tìm cách lấy chiếc điện thoại của T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ mượn của H 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen và nhặt 01 (một) chiếc túi nilon ở đó mang theo rồi điều khiển xe mô tô đến gần Bệnh viện đông y tỉnh Cao Bằng thay trang phục, dùng túi nilon che biển kiểm soát xe mô tô rồi điều khiển xe đến chỗ T hỏi ghi 10.000đ *(mười nghìn đồng)* xổ số. Khi T đang ghi xổ số, Đ dùng tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh của T có giá trị tài sản là 3.100.000đ *(Ba triệu một trăm nghìn đồng)* đang để trên bàn rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau đó, Đ bán chiếc điện thoại cho Cửa hàng di động Đ được số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*. Đ đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "tự nguyện bồi thường thiệt hại" không có căn cứ để áp dụng do bị cáo chưa khắc phục được hậu quả đối với ông Đặng Đình L.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bà Nông Thị T. Nay bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Ông Đặng Đình L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà cửa hàng ông đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh với bị cáo. Xét thấy yêu cầu của ông là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt trên khởi điểm đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh, ngày 27/12/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng trả lại cho chủ sở hữu là Nông Thị T là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX, biển kiểm soát 11H1-057.97: Tại phiên tòa, bị cáo và bà Đàm Thị Y (mẹ đẻ bị cáo) đều khẳng định chiếc xe này là của bà Y. Tại thời điểm mua xe, bố đẻ bị cáo đã chết, bị cáo chưa lấy vợ nên gia đình chỉ có 02 mẹ con sinh sống cùng nhau, bị cáo mới 19 tuổi, chưa có việc làm nên toàn bộ số tiền dùng để mua xe là của bà Y. Do bà Y không có giấy phép lái xe và không biết đi xe nên để bị cáo đứng tên sở hữu. Bà Y mua xe để phục vụ sinh hoạt gia đình. Bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội bà Y không biết. Gia đình bị cáo sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đây là phương tiện duy nhất của gia đình. Do đó, cần trả lại chiếc xe này cho bà Y.

Đối với áo sơ mi và chiếc quần vải là trang phục bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xác nhận bà Nông Thị T đã nhận lại tài sản là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO X3 NFC màu xanh và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải bồi thường cho ông Đặng Đình L số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Trả lại cho bà Đàm Thị Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11H1 - 057.97, loại xe hai bánh từ 50-175cm3, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Trắng xanh, dung tích xi lanh: 109, có số khung: RLHJC5248DY 039735, số máy: JC52E6058007. Qua kiểm tra thực tế có 01 gương chiếu hậu bên trái, ống xả xe bị rỉ sét, yếm xe và vỏ bị trầy xước, xi nhan đằng sau bên trái bị vỡ, xe cũ đã qua sử dụng, xe có 01 chìa khóa kèm theo, có số khung, số máy trùng khớp với số khung, số máy theo phiếu trả lời xác minh do Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng cung cấp ngày 17/01/2023.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo sơ mi, màu nâu xám, có hai sọc ngang màu xanh trên túi trước ngực, áo cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần vải, cạp chun, màu đen, quần cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 46 ngày 18/01/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Văn Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Phương